

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
ĐỢT THỨ 08 NĂM 2025
(Địa chỉ: cơ sở 624 Âu Cơ, Phường Bấy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh)

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR)
Phòng kiểm tra: C1.PT01
Giờ kiểm tra: Sáng 10:00 - 12:00 (Nói)
Chiều 13:30 - 16:30 (Nghe - Đọc - Viết)

Ngày kiểm tra: 30/11/2025
Ký tên:.....
Ký tên:.....

CBCKTr1:
CBCKTr2:

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.08.001	211A140363	Võ Thụy Xuân	An	19/12/2003	Lâm Đồng		
2	VHU.TAC1.08.002	211A080235	Lìn Linh	An	14/06/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
3	VHU.TAC1.08.003	201A140220	Nguyễn Nhật	Bảo	12/09/2002	Đắk Lắk		
4	VHU.TAC1.08.004	211A140233	Nguyễn Quang	Đại	13/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
5	VHU.TAC1.08.005	211A140249	Nguyễn Thị Thuý	Dương	16/03/2003	Đồng Nai		
6	VHU.TAC1.08.006		Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	14/082003	Khánh Hoà		
7	VHU.TAC1.08.007	211A140462	Nguyễn Thị Phúc	Hào	12/11/2003	Tây Ninh		
8	VHU.TAC1.08.008	211A140319	Nguyễn Thị Kim	Hậu	17/10/2003	Đắk Lắk		
9	VHU.TAC1.08.009	218A140036	Trần Minh	Hoàng	21/11/1977	Thành phố Hồ Chí Minh		
10	VHU.TAC1.08.010	151A070032	Thái Phan Vũ	Huy	02/02/1995	Tây Ninh		
11	VHU.TAC1.08.011	211A140051	Đặng Nhân	Kiệt	26/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
12	VHU.TAC1.08.012	211A140087	Nguyễn Lê Phương	Kỳ	23/02/2003	Đồng Tháp		
13	VHU.TAC1.08.013	211A140386	Nguyễn Trần Ngọc	Lan	06/05/2003	Tây Ninh		
14	VHU.TAC1.08.014	211A140292	Đậu Thị	Linh	16/11/2003	Nghệ An		
15	VHU.TAC1.08.015	211A140271	Lê Phương	Ly	13/09/2002	Hà Nội		
16	VHU.TAC1.08.016	211A140422	Nguyễn Thiên	Mai	31/08/2003	Quảng Ngãi		
17	VHU.TAC1.08.017	201A140061	Thân Nguyễn Khánh	Mai	12/02/2002	Đồng Nai		
18	VHU.TAC1.08.018	211A140084	Thân Minh	Mẫn	13/01/2003	Đồng Nai		
19	VHU.TAC1.08.019	181A140461	Nguyễn Kiều Minh	Nguyệt	07/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
20	VHU.TAC1.08.020	211A140139	Thái Thị Thu	Nguyệt	04/10/2003	Lâm Đồng		
21	VHU.TAC1.08.021	211A140115	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/07/2003	Lâm Đồng		
22	VHU.TAC1.08.022	211A140105	Phùng Thị Hồng	Nhung	31/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
23	VHU.TAC1.08.023	211A140455	Nguyễn Hải	Phú	16/12/1997	Đắk Lắk		
24	VHU.TAC1.08.024	211A140285	Võ Hoàng	Phúc	26/11/2003	Tây Ninh		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
25	VHU.TAC1.08.025	211A140497	Nguyễn Đoàn Trọng	Phúc	23/03/2003	Tây Ninh		
26	VHU.TAC1.08.026	211A110008	Nguyễn Hạnh	Quyên	04/07/2003	Đồng Tháp		
27	VHU.TAC1.08.027	211A140460	Nguyễn Hồ Trúc	Quỳnh	03/03/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
28	VHU.TAC1.08.028	211A140450	Nguyễn Thị Bé	Sem	20/09/2003	Khánh Hoà		
29	VHU.TAC1.08.029	211A140509	Đặng Vĩnh	Thái	10/06/2003	An Giang		
30	VHU.TAC1.08.030	211A040071	Cao Minh	Thiện	05/01/2003	Tây Ninh		
31	VHU.TAC1.08.031	211A140477	Nguyễn Anh	Thư	22/05/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
32	VHU.TAC1.08.032	218A140005	Nguyễn Thành	Trí	05/02/1983	Thành phố Hồ Chí Minh		
33	VHU.TAC1.08.033	211A140121	Nguyễn Duy	Trung	19/12/2003	Khánh Hòa		
34	VHU.TAC1.08.034	211A140135	Đình Quốc	Tuấn	21/09/2003	Thái Nguyên		
35	VHU.TAC1.08.035	211A140391	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	28/05/2003	Vĩnh Long		
36	VHU.TAC1.08.036	211A140488	Nguyễn Hồng	Uyên	05/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
37	VHU.TAC1.08.037	221A140332	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vi	07/10/2004	Đắk Lắk		
38	VHU.TAC1.08.038	211A140482	Trần Hà	Vi	13/09/2002	Thanh Hoá		
39	VHU.TAC1.08.039	201A140059	Phạm Việt Gia	Vy	31/10/2002	Lâm Đồng		
40	VHU.TAC1.08.040	191A140174	Lê Thị Tường	Vy	09/04/2001	Cà Mau		
41	VHU.TAC1.08.041	211A140274	Dương Hồng	Yến	22/05/2003	Tây Ninh		

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....
Số thí sinh dự kiểm tra:.....
Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết